

Hải Hưng phấn đấu đạt và vượt mục tiêu 1 triệu tấn lương thực vào năm 1980

NGÔ DUY ĐÔNG

Để đạt được những mục tiêu trong năm 1978 và những năm tới, từng bước đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phấn đấu trong những năm trước mắt đạt 6,5-7 tấn thóc/ha, tiến tới đạt 8-10 tấn/ha trên phạm vi toàn tỉnh, chúng tôi thấy, ngoài việc tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, *phải đặc biệt coi trọng cách mạng khoa học-kỹ thuật*, nhanh chóng xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật thiết yếu cho nông nghiệp, mạnh dạn áp dụng những tiến bộ khoa học-kỹ thuật kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình sản xuất; đào tạo, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật.

Với phương hướng đó, chúng tôi sẽ tập trung vào những biện pháp cụ thể sau đây:

1. Thủy lợi: giải quyết triệt để úng, hạn

Để đảm bảo chắc chắn cho toàn bộ diện tích lúa, màu không bị hạn, úng và đề từng bước thực hiện tưới tiêu khoa học, 2 năm tới (1978-1979) chúng tôi phải xây dựng thêm 64 trạm bơm và hàng trăm cầu cống lớn nhỏ. Riêng trong năm 1978, xây dựng 31 trạm bơm và công trình cống và âu thuyền chống, thoát lũ sông Lương.

Như vậy về công trình cơ bản, chúng tôi sẽ xây dựng xong, nhưng *điều quan trọng là cần phải có đủ điện* mới phát huy tác dụng của những công trình đó, nhất là về mùa mưa úng.

Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh thủy nông ở những nơi đã có công trình, quy hoạch bổ sung vào những công trình đã có để phục vụ tưới tiêu cho điều kiện canh tác mới (cơ giới hóa và gieo thẳng lúa trên diện tích ruộng).

Mở rộng phương pháp tưới, tiêu theo yêu cầu sinh trưởng của cây trồng, đến năm 1980 đảm bảo 80% diện tích lúa được tưới tiêu theo khoa học (năm 1977 Hải Hưng đã tưới cho vụ xuân 5,7 vạn ha và vụ mùa 5,3 vạn ha, đạt gần 50% diện tích lúa).

2. Tích cực cải tạo đất, giải quyết dứt điểm chua, mặn, lầy, thụt.

Hơn 70% ruộng đất ở Hải Hưng còn bị chua, 5-6% đất nhiễm mặn, nhiều nơi trong tỉnh trước đây có tập quán làm đầm vụ chiêm nên đồng ruộng bị lầy thụt. Vì vậy việc đưa giống lúa mới có năng suất cao, đưa máy kéo vào hoạt động còn bị hạn chế. Đến nay vụ xuân vẫn còn một bộ phận diện tích vì chua mặn cao phải cấy giống lúa 314, có huyện còn cấy giống lúa này tới 50% diện tích. Để khắc phục chua, mặn, lầy, thụt, chúng tôi giải quyết bằng biện pháp tổng hợp: thực hiện làm ải vụ chiêm xuân, bón vôi, lân và tăng dần số lượng phân chuồng, cày vụn rạ trong vụ mùa (rạ của vụ xuân).

Về làm ải, chúng tôi đã tập trung chỉ đạo chuyển phương pháp làm đầm vốn là tập quán lâu đời của nhiều địa phương trong tỉnh sang làm ải vụ chiêm xuân, đưa tỷ lệ làm ải từ 50% (1973) lên 70% (1974) và gần 90% (1977). Làm ải không những có tác dụng phân giải được nhiều chất khó tiêu trong đất, giảm độ chua mà còn chống được lầy thụt; tạo cho ruộng có « nền » và thuận lợi cho máy kéo làm việc. Những năm tới chúng tôi đảm bảo làm ải vụ chiêm xuân 100% diện tích.

* Trích tham luận của tỉnh Hải Hưng, do đồng chí Ngô Duy Đông, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Hải Hưng, trình bày tại Hội nghị Khoa học-Kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai.

Đề cải tạo 98 500 ha ruộng chua, đưa độ pH lên trên 5,5, chúng tôi phải sản xuất trên 11 vạn tấn vôi. Hải Hưng có dãy núi đá vôi, có cơ sở sản xuất vôi nhưng việc khai thác đá còn bị hạn chế, nếu được Nhà nước tăng thêm máy khai thác, Hải Hưng còn có thể sản xuất số lượng vôi lớn hơn. Đồng thời chúng tôi sẽ chỉ đạo chặt chẽ việc bón vôi, bón tập trung cho đủ lượng vôi cần thiết, bón dứt điểm từng khu đồng, từng khoảnh ruộng (hiện nay các hợp tác xã thường bón rải mảnh mảnh, không đủ lượng vôi để trung hòa độ chua).

Ngoài ra, chúng tôi đã và đang tiến hành cải tạo mặt bằng, bằng cách tổ chức các đội chuyên san ghềnh, lấp trũng, quy hoạch lại lô, thửa để thuận lợi cho việc làm máy và gieo thẳng lúa.

Dành 7-10 vạn tấn than làm chất đốt thay cho rạ, để rạ vụ xuân lại, cây úp xuống cải tạo đất, tăng lượng mùn và tăng thêm lượng phân cho vụ mùa.

3. Sản xuất chế biến nhiều phân bón đảm bảo đủ cho yêu cầu thâm canh.

Để đảm bảo yêu cầu phân bón cho thâm canh các cây trồng thì tổng lượng phân mỗi năm cho toàn tỉnh, ít nhất phải có khoảng 4 triệu tấn (quy ra phân chuồng) nhưng hiện nay mới chỉ đảm bảo khoảng 60%. Biện pháp giải quyết của chúng tôi là:

- Tăng nhanh đàn lợn để tăng nguồn phân bón. Đưa đàn lợn từ 46 vạn con năm 1977 lên 61 vạn con năm 1978, và 80 vạn con năm 1980.

- Mở rộng diện tích bèo dâu trong vụ xuân, coi đây là cây phân xanh chủ lực. Ở vụ đông, mỗi hợp tác xã dành ra khoảng 10% diện tích để nhân bèo và vớt ủ làm phân (1 ha 4 tháng vụ đông có thể sản xuất trên 100 tấn).

- Quản lý, tận dụng các nguồn phân: Hợp tác xã xây dựng công trình vệ sinh ở những nơi công cộng như chợ, bến đò, trường học... để quản lý, tận dụng các nguồn phân (phân rác, phân bắc, nước giải...).

- Tổ chức dọn ao nuôi cá hàng năm, kết hợp lấy bùn làm phân bón.

- Mỗi hợp tác xã sẽ xây dựng và củng cố tốt đội làm phân bón, phải có nhà chế biến phân. Đảm bảo 1 lao động làm phân cung cấp cho 3 - 4 ha gieo trồng.

- Thực hiện để rạ vụ xuân cây vùi cho vụ mùa từ 70 - 80%.

- Quản lý và tranh thủ lấy phù sa sông Hồng, sông Thái Bình vào đồng ruộng.

4. Bố trí cơ cấu giống hợp lý, đảm bảo chất lượng giống tốt và có giống dự phòng.

Trong điều kiện sản xuất và trình độ thâm canh ở Hải Hưng hiện nay, chúng tôi bố trí cơ cấu giống như sau:

Vụ xuân: NN8, Trân châu lùn, NN1A, trong đó giống NN8 là chủ lực. Tỷ lệ NN8 từ 50 - 70% (tùy khả năng phân bón và trình độ thâm canh), Trân châu lùn khoảng 20% và NN1A khoảng 30%.

Vụ mùa: NN1A (mùa sớm) và NN22, Bao thai lùn, Nếp, Tám. Trong đó NN1A từ 30 - 40%; NN22: 25 - 30%. Nếp, Tám khoảng 10%, còn lại là Bao thai lùn. Tiến tới thay thế Bao thai lùn bằng NN1A.

Để đảm bảo đủ giống và giống tốt, tỉnh sẽ củng cố 2 trại giống lúa với quy mô 50 ha, hàng năm sản xuất 250 tấn giống đầu dòng cho huyện. Mỗi huyện sẽ có 1 trại giống. Hợp tác xã có đội chuyên làm giống, đề 4 - 5% diện tích gieo cấy lúa dành cho nhân giống, có đủ sân phơi, nhà kho, bể ngâm giống và các cơ sở vật chất khác. Đồng thời phải có giống dự phòng đề gieo cấy khi thời tiết biến động khác thường. Giống dự phòng tốt nhất là NN1A, vì thời gian sinh trưởng ngắn (85 ngày).

Đối với cây, chúng tôi đề giống bằng cách gieo muộn và dặm canh. Bằng hình thức này, năng suất hạt gấp 3 lần và chỉ mất 1/2 thời gian so với phương pháp đề giống trước đây.

5. Phải nghiêm túc thực hiện đúng thời vụ gieo trồng.

Những năm trước đây năng suất lúa thấp, bắp bênh và còn chênh lệch quá xa giữa các nơi, điều đó có nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng là làm tùy tiện, không đảm bảo thời vụ.

Những năm gần đây, chúng tôi đã đưa thời vụ thành kỷ luật trong sản xuất; mỗi người, mỗi cấp phải nghiêm túc thực hiện. Khi mở ra 3 vụ, 4 vụ thì yêu cầu đảm bảo thời vụ lại càng chặt chẽ.

6. Đẩy mạnh cơ giới hóa, giải quyết đủ nông cụ.

Để thực hiện cơ giới hóa khâu làm đất 80% vào năm 1980, chúng tôi sẽ lập trung giải quyết mấy việc cụ thể như sau:

- Tập trung lao động tổ chức thành đội chuyên cải tạo đồng ruộng, san ghềnh, lấp trũng, phá bờ, hình thành lô, thửa lớn, đảm bảo chiều dài 400 - 500m, chiều rộng trên dưới 100m.

- Sửa chữa và xây dựng chế độ quản lý máy chặt chẽ, trên cơ sở đó đề nâng cao năng suất (hiện nay đã có năng suất cày trên 10 ha ngày).

- Củng cố trường đào tạo để thêm 1000 công nhân lái máy và thợ sửa chữa.

- Mặt khác, đề nghị Trung ương cung cấp thêm cho khoảng 300 máy kéo lớn mới.

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho cơ giới hóa, tiến tới thực hiện cơ giới đồng bộ trong sản

xuất lúa, chúng tôi đã thực hiện gieo thẳng thay cây từ vụ xuân 1974. Vụ xuân 1977 toàn tỉnh đã gieo hơn 60% diện tích. Huyện Cẩm Bình đã gieo thẳng hầu hết diện tích trong 3-4 vụ này. Gieo thẳng có nhiều lợi ích, nhất là tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ giới hóa đồng bộ trong dây chuyền sản xuất lúa. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh gieo thẳng thay cây, đưa tỷ lệ 60 đến 80% cùng với mức độ cơ giới hóa trong những năm tới đây.

Về công cụ, chúng tôi sẽ tập trung trong một thời gian ngắn nhất giải quyết đủ công cụ cầm tay như cuốc, liềm, mai, xẻng, cày, bừa. Đẩy mạnh sản xuất để nhanh chóng đạt mức 1 ha canh tác có 1 xe cải tiến, sản xuất đủ phụ tùng thay thế cho máy nổ, máy nghiền thức ăn gia súc, máy bơm, tuốt lúa... Để giải quyết được yêu cầu đó ngoài các xí nghiệp hiện có, chúng tôi sẽ xây dựng cho mỗi huyện một xưởng cơ khí (trong năm 1978 xây dựng 5 cơ sở). Mở trường đào tạo công nhân cơ khí, thợ sửa chữa cho hợp tác xã, tận dụng mọi năng lực sản xuất hiện có, từng bước đầu tư trang bị cho các xí nghiệp. Xây dựng các cụm cơ khí cho hợp tác xã, và cơ sở cơ khí của hợp tác xã.

7. Mở rộng diện tích vụ đông :

Để đạt mục tiêu 1 triệu tấn lương thực, ngoài những biện pháp tích cực để thâm canh lúa, chúng tôi phải tăng nhanh diện tích màu. Mấy năm gần đây chúng tôi đã đẩy mạnh sản xuất vụ đông. Nhờ kết quả của công tác thủy lợi, có giống lúa mới ngắn ngày, nhất là gần đây có giống NN1A đã tạo điều kiện tăng nhanh diện tích vụ đông (năm 1976 toàn tỉnh trồng 21000 ha, năm 1977 trồng được 32754 ha, chiếm 24% diện tích canh tác, trong đó trên 1,7 vạn ha khoai tây). Làm vụ đông cần phải có tập đoàn giống; chúng tôi chọn tập đoàn giống cho nhóm cây lương thực gồm có khoai tây, ngô lai, khoai lang, cho nhóm cây thực phẩm, có rau, đậu tương, cà chua, dưa hấu, tỏi.

Khoai tây ở Hải Hưng, năng suất trung bình hiện nay là 12 tấn/ha. Nhiều diện tích đạt trên 20 tấn. Nhiều gia đình xã viên đã đạt 27-28 tấn/ha. Nói chung, khả năng nâng năng suất khoai tây còn lớn, nếu được các cơ quan nghiên cứu khoa học giúp đỡ trong việc phục tráng giống khoai tây, chắc chắn sản lượng khoai tây sẽ tăng hơn nữa.

Dưa hấu vụ đông ở Hải Hưng cũng là kết quả của quá trình bồi dục chuyển từ dưa hấu xuân sang vụ đông. Qua 6 vụ, đến nay dưa hấu vụ đông khá ổn định cả về năng suất và chất lượng, và đều cao hơn vụ xuân. Vụ đông 1977, chúng tôi đã trồng gần 100 ha, năng suất đạt trên 13 tấn, cao nhất đã đạt 27 tấn/ha.

Dưa hấu, đậu tương, tỏi là những cây có giá trị kinh tế cao, mấy năm trước đây chưa mở rộng được vì thời gian sinh trưởng dài, (tỏi 120 ngày). Đậu tương, dưa hấu yêu cầu nhiệt độ để ra hoa kết quả an toàn từ 23-25°C trở lên, vì vậy cần phải trồng sớm (cuối tháng 9, đầu tháng 10). Giống lúa ngắn ngày NN1A đã tạo điều kiện mở rộng, đưa nhanh các cây này vào cơ cấu cây trồng vụ đông. Chúng tôi đang tích cực nhân giống đậu tương trong vụ xuân và vụ hè để có đủ giống cho kế hoạch vụ đông tới.

Từ nay đến năm 1980, chúng tôi sẽ đưa diện tích vụ đông đạt trên 50%. Những năm sau có thể làm tới 60-70% diện tích canh tác.

8. Về chăn nuôi: Để đạt mục tiêu 80 vạn con lợn, chúng tôi sẽ đưa đàn lợn khu vực tập thể lên khoảng 40-50% trong tổng số đàn, dành 10-15% đất trồng trọt để làm thức ăn chăn nuôi. Trên diện tích đó, sẽ luân canh 3-4 vụ, và bố trí tỷ lệ gieo trồng: cây tinh bột 85%; cây rau xanh 10%; và cây giàu đạm 5% (đậu tương).

Trên diện tích dành riêng cho chăn nuôi, có đội chuyên sản xuất. Thức ăn tinh sản xuất được để riêng và do huyện quản lý điều hành, tập trung chế biến và trả lại cho hợp tác xã. Mạng lưới sản xuất thức ăn sẽ được tổ chức như sau: ở tỉnh có nhà máy chế biến thức ăn gia súc, ở huyện có xưởng chế biến, và vài ba hợp tác xã có cụm chế biến.

Đảm bảo có tỷ lệ đàn nái 12-15% thường xuyên chọn lọc, loại thải nái xấu không đạt tiêu chuẩn. Đến năm 1980, toàn tỉnh phải có 10 vạn lợn nái, gấp 2 lần số nái hiện có. Như vậy, mỗi năm phải tăng 1,7 vạn nái, loại thải 20%. Chúng tôi sẽ xây dựng ở tỉnh hai trại nái cấp I có quy mô mỗi trại 500 con, mỗi huyện có một trại nái cấp II, có quy mô 300-500 con. Cần củng cố các trại nái của hợp tác xã và vùng giống lợn trong nhân dân, đồng thời củng cố tốt 3 cơ sở thụ tinh nhân tạo.

Chúng tôi sẽ củng cố lại mạng lưới thú y từ tỉnh đến hợp tác xã, trang bị đủ thiết bị và dụng cụ thú y. Củng cố xí nghiệp thuốc thú y, thành lập quỹ thú y dân lập ở các hợp tác xã. Đề nghị giao nguyên liệu cho địa phương sản xuất thuốc mới chủ động cho việc chống dịch bệnh.

Đối với chuồng trại, chủ yếu tận dụng cơ sở hiện có, tu sửa hoặc cải tiến cho phù hợp với yêu cầu vệ sinh; còn đối với chuồng trại xây mới, thì hướng làm là đơn giản, bảo đảm vệ sinh, thoáng mát.

Về chăn nuôi trâu bò.

Cùng với việc đưa cơ giới vào khâu làm đất, trâu bò sẽ chuyển dần sang nuôi thành trâu, bò sữa và trâu, bò thịt. Chúng tôi sẽ chọn lọc

cải tạo khoảng 500 bò và 300 trâu cái đẻ có thể lai với trâu, bò ngoại. Phần đầu đến 1980 có khoảng 80 000 trâu và 10 000 bò.

Gia cầm :

■ Ngoài việc đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm trong nhân dân, chúng tôi sẽ đưa chăn nuôi gia cầm lên hình thức sản xuất lớn như xây dựng xí nghiệp gà công nghiệp (gồm gà thịt, gà đẻ trứng). Mở rộng nuôi vịt thời vụ (là thế mạnh của vùng đồng bằng), đẩy mạnh nuôi gà tây, ngỗng là những loại gia cầm ăn cỏ, tốn ít lương thực. Phần đầu đến năm 1980 có khoảng 7,5 triệu con gia cầm, riêng năm 1978 sẽ nuôi khoảng 6 triệu con.

Nuôi cá :

Chúng tôi sẽ tổ chức quản lý toàn bộ diện tích mặt nước để đưa vào nuôi cá với hai hình thức quốc doanh và tập thể. Nơi diện tích mặt nước lớn, liên quan nhiều hợp tác xã thì làm liên doanh. Đồng thời củng cố các trại cá giống hiện có, đảm bảo cung cấp đủ giống cá. Phần đầu đến 1980 có 1 vạn tấn cá, riêng năm 1978 — 6 500 tấn.

9. Từng bước thực hiện phân công lại lao động xã hội.

Lao động nông nghiệp ở tỉnh chúng tôi khá dồi dào, nhưng hiện nay tập trung chủ yếu ở khu vực trồng trọt (trên 70%); khu vực chăn nuôi mới chiếm trên 1% và hầu hết là lao động thủ công nên năng suất thấp. Để giải quyết vấn đề đó, chúng tôi tích cực đưa công nghiệp tác động mạnh hơn vào nông nghiệp, đưa máy kéo làm đất lên 80%, các khâu khác khoảng 30% (vận chuyển, đập, xay xát v.v...). Đẩy mạnh phát triển khu vực chăn nuôi tập thể, đồng thời tích cực tạo ra nguyên liệu cho thủ công nghiệp.

Đến năm 1980, lao động trong tỉnh chúng tôi dự kiến phân bổ như sau :

Trồng trọt 48%, chăn nuôi 6,9%, thủ công nghiệp 21%, xây dựng cơ bản 11,2%, giao thông vận tải 1,5%, phục vụ quản lý 5,7%, điều cho Nhà nước 2,2%.

Cân đối như vậy, mỗi năm đòi thừa trên dưới 3 vạn lao động, chúng tôi sẽ chuyển số lao động đó đi xây dựng kinh tế mới, từ nay cho đến năm 1980 khoảng 10 vạn.

10. Từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

11. Xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông — công nghiệp.

12. Bố trí lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông nghiệp.

Toàn tỉnh hiện có 304 cán bộ đại học và 679 cán bộ trung học nông nghiệp (bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, quản lý) và hơn 2 000 cán bộ trung cấp kỹ thuật do tỉnh đào tạo. Số lượng cán bộ đó là rất quý và cũng không phải là ít. Nhưng việc sử dụng hiện nay chưa hợp lý. Hầu hết cán bộ kỹ thuật trong biên chế Nhà nước là ở tỉnh, huyện và trạm trại.

Chúng tôi có dự kiến sẽ tổ chức lại như sau :

Cán bộ đại học nông nghiệp xuống cơ sở sản xuất 60%, bổ nhiệm xuống làm kỹ thuật trưởng, hoặc phó chủ nhiệm, phụ trách kỹ thuật; còn 40% ở tỉnh, huyện.

Cán bộ trung học, ở cơ sở 80% còn 20% ở khu vực gián tiếp.

Cán bộ xuống cơ sở được giao nhiệm vụ cụ thể như làm ruộng thực nghiệm, chịu trách nhiệm toàn bộ về quy trình kỹ thuật ở cơ sở ấy, trích tỷ lệ lương năng suất để thưởng cho những tiến bộ khoa học — kỹ thuật mà cán bộ chỉ đạo áp dụng có kết quả.

Trên cơ sở xem xét nhiệm vụ được giao mà nâng lương, chọn đi học, hoặc khen thưởng, đề bạt.

Những cán bộ vi phạm quy trình kỹ thuật, tùy lỗi nặng nhẹ phải được xử lý nghiêm minh.

Về đào tạo :

Hướng chủ yếu là đào tạo công nhân cơ khí sửa chữa, lái máy kéo, vận hành các loại máy (khoảng trên 1 000 công nhân). Đồng thời tổ chức học nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của hợp tác xã. Tiếp tục đào tạo cho đủ yêu cầu số cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã nông nghiệp, nhất là số cán bộ quản lý. Mở phân hiệu đại học nông nghiệp tại chức để đào tạo cán bộ đại học cho hợp tác xã.

Về tổ chức :

— Ở cấp tỉnh, củng cố Ủy ban Khoa học kỹ thuật tỉnh.

— Ở cấp huyện, dự kiến thành lập Hội đồng khoa học — kỹ thuật (bao gồm cán bộ kỹ thuật các ngành do một đồng chí phó chủ tịch huyện phụ trách), bố trí một kỹ sư nông nghiệp làm thường trực hội đồng khoa học kỹ thuật.

— Ở hợp tác xã, dự kiến thành lập Ban kỹ thuật. Trưởng ban hay kỹ thuật trưởng do tỉnh bổ nhiệm.

Dưới Ban có các tiểu ban chăn nuôi, thủy sản, cơ khí v.v...

Như vậy sẽ hình thành mạng lưới khoa học, kỹ thuật từ tỉnh đến cơ sở.